

Số: /KH-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập
năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông chuyên (Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 5272/KH-UBND ngày 14/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông công lập (chuyên và không chuyên) năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CHUNG

Tuyển chọn những học sinh có nguyện vọng và có năng lực vào học cấp trung học phổ thông (THPT), đồng thời phù hợp yêu cầu phân luồng đào tạo học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS).

Tiếp tục thực hiện công tác tổ chức thi, tuyển sinh đảm bảo an toàn, nghiêm túc, công bằng, khách quan, giảm một phần áp lực về kỳ thi cho học sinh, tiết kiệm chi phí cho xã hội.

II. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên Bến Tre năm học 2025-2026 theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT.

1. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh, học viên tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Phương thức tuyển sinh

Tổ chức thi tuyển: Sở GDĐT quy định việc đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển, ban hành Quyết định thành lập các hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo,

phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển, quy định thời gian công bố kết quả tuyển sinh thông báo rộng rãi cho các trường THCS, THPT.

3. Môn thi, hình thức thi

- Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên Bến Tre năm học 2025-2026 thi tuyển 4 môn: Ngữ văn (chung), Toán (chung), Tiếng Anh (chung) và 1 môn chuyên.

- Hệ số (HS) các môn thi:

Lớp chuyên	Môn Ngữ văn (chung)	Môn Toán (chung)	Môn Tiếng Anh (chung)	Môn chuyên
Toán	HS1	HS1	HS1	Toán HS2
Tin	HS1	HS1	HS1	Tin HS2
Vật lý	HS1	HS1	HS1	Vật lý HS2
Hóa học	HS1	HS1	HS1	Hóa học HS2
Sinh học	HS1	HS1	HS1	Sinh học HS2
Ngữ văn	HS1	HS1	HS1	Ngữ văn HS2
Lịch sử	HS1	HS1	HS1	Lịch sử HS2
Địa lý	HS1	HS1	HS1	Địa lý HS2
Tiếng Anh	HS1	HS1	HS1	Tiếng Anh HS2

- Hình thức thi: các môn Toán (chung), Tiếng Anh (chung) thi theo hình thức kết hợp tự luận và trắc nghiệm; môn Tin học (chuyên) thi thực hành lập trình trên máy vi tính; các môn chuyên còn lại thi theo hình thức thi tự luận.

4. Ngày thi: ngày 05 và 06 tháng 6 năm 2025.

Lịch thi cụ thể:

Ngày	Buổi	Môn thi	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài	Thời gian làm bài
05/6/2025	Sáng	Ngữ văn (chung)	07g 30	Từ 07g 35	120 phút
	Chiều	Tiếng Anh (chung)	14g 00	Từ 14g 05	60 phút
06/6/2025	Sáng	Toán (chung)	07g 30	Từ 07g 35	120 phút
	Chiều	Môn chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	14g 00	Từ 14g 05	150 phút
		Môn chuyên: Tiếng Anh	14g 00	Từ 14g 05	120 phút

5. Chỉ tiêu tuyển sinh

Lớp chuyên Toán: 60 (2 lớp)

Lớp chuyên Sinh học: 30

Lớp chuyên Tin học: 30

Lớp chuyên Ngữ văn: 30

Lớp chuyên Vật lý: 30

Lớp chuyên Lịch sử: 20

Lớp chuyên Hóa học: 30

Lớp chuyên Địa lý: 20

Lớp chuyên Tiếng Anh: 34

6. Quy định về chuyển nguyện vọng

- Học sinh trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Bến Tre không được chuyển nguyện vọng xét tuyển vào các trường THPT công lập không chuyên.

- Học sinh không trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Bến Tre được tham gia xét tuyển theo cụm nguyện vọng các trường THPT công lập không chuyên (căn cứ vào nguyện vọng của thí sinh trong hồ sơ dự thi nộp vào trường chuyên).

7. Cách tính điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển:

$$\boxed{\text{Điểm xét tuyển vào lớp chuyên}} = \boxed{\text{Điểm bài thi môn chuyên} \times 2} + \boxed{\text{Tổng số điểm 3 bài thi môn chung}}$$

- Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không bị kỷ luật hủy bỏ kết quả thi trong kỳ thi tuyển sinh; các bài thi môn chung phải lớn hơn 1,0 điểm (thang điểm 10) và bài thi môn chuyên phải lớn hơn 2,0 điểm (thang điểm 10).

- Cách xét tuyển: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu cho từng môn chuyên.

+ Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì Hội đồng tuyển sinh căn cứ điều kiện thực tế của trường và quy định hiện hành xem xét chọn phương án xét tuyển thêm tất cả thí sinh đồng điểm hoặc phương án chỉ xét tuyển đúng số lượng chỉ tiêu đã công bố căn cứ tiêu chí theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên dự thi cao hơn, có thành tích là học sinh giỏi cấp tỉnh môn dự thi trùng với môn thi chuyên¹, có điểm trung bình môn học trùng với môn thi chuyên năm học lớp 9 cao hơn²; có điểm trung bình các môn học (có đánh giá bằng điểm số) cuối năm học lớp 9 cao hơn.

+ Sau phúc khảo, Hội đồng tuyển sinh căn cứ điểm chuẩn đã công bố và điểm sau phúc khảo của thí sinh để xét tuyển thêm (đỗ mới, chuyển nguyện vọng từ trường khác sang do đủ điểm chuẩn) hoặc xét giảm thí sinh (do chuyển sang nguyện vọng khác hoặc từ đỗ thành hỏng do không đủ điểm chuẩn).

III. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP (KHÔNG CHUYÊN)

¹ Đối với học sinh dự thi học sinh giỏi các môn thi thành phần Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý được xem trùng với là môn thi chuyên tương ứng.

² Môn học Khoa học tự nhiên được xem là trùng với môn thi chuyên Vật lý, Hóa học hoặc Sinh học; môn học Lịch sử và Địa lý được xem là trùng với môn thi chuyên Lịch sử hoặc Địa lý.

Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập (không chuyên) năm học 2025-2026 được tổ chức theo quy định tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT.

1. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh, học viên tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Phương thức tuyển sinh

Tổ chức thi tuyển: Sở GDĐT tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập (không chuyên) năm học 2025-2026 cho tất cả các trường THPT.

3. Môn thi, hình thức thi

- Thi tuyển môn Ngữ văn, Toán, và môn thi thứ ba: môn Tiếng Anh.
- Hình thức thi: các môn Toán, Tiếng Anh thi theo hình thức kết hợp tự luận và trắc nghiệm; môn Ngữ văn thi theo hình thức thi tự luận.
- Thí sinh thi cùng đề thi, cùng thời gian các môn thi Ngữ văn (chung), Toán (chung), Tiếng Anh (chung) với những thí sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT chuyên Bến Tre.

4. Ngày thi: ngày 05 và 06 tháng 6 năm 2025.

Lịch thi cụ thể:

Ngày	Buổi	Môn thi	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài	Thời gian làm bài
05/6/2025	Sáng	Ngữ văn	07g 30	Từ 07g 35	120 phút
	Chiều	Tiếng Anh	14g 00	Từ 14g 05	60 phút
06/6/2025	Sáng	Toán	07g 30	Từ 07g 35	120 phút

5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

5.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: Phụ lục đính kèm.

5.2. Địa bàn tuyển sinh:

Học sinh chọn nguyện vọng theo cụm nguyện vọng tuyển sinh (mỗi cụm nguyện vọng là các trường THPT trên địa bàn huyện, thành phố) khi nộp hồ sơ dự thi theo quy định của Sở GDĐT.

- Quy định về cụm nguyện vọng và quy định về đăng ký nguyện vọng tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập (không chuyên) cụ thể như sau:

+ Mỗi cụm nguyện vọng tuyển sinh bao gồm tất cả các trường THPT trên cùng địa bàn huyện, thành phố (ví dụ: Huyện Ba Tri, cụm nguyện vọng tuyển sinh gồm tất cả các trường THPT trên địa bàn huyện Ba Tri);

+ Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 03 (ba) nguyện vọng xét tuyển (theo thứ tự ưu tiên 1, 2, 3) trong **cùng một cụm nguyện vọng** tuyển sinh (ví dụ chọn nguyện vọng trong cụm nguyện vọng Mỏ Cày Nam: nguyện vọng 1: THPT Chê Ghê-va-ra, nguyện vọng 2: THPT Ca Văn Thỉnh, nguyện vọng 3: THPT Quán Trọng Hoàng).

+ Thí sinh có thể đăng ký số nguyện vọng tuyển sinh ít hơn 03 nguyện vọng.

+ Thí sinh không đỗ vào nguyện vọng 1 thì bị trừ 02 điểm khi xét tuyển theo nguyện vọng 2, tương tự trừ 04 điểm khi xét tuyển vào nguyện vọng 3; **học sinh thi vào trường THPT chuyên Bến Tre nếu không đỗ thì khi xét nguyện vọng 1 vào trường THPT không chuyên sẽ không bị trừ điểm.**

6. Tổ chức thi, xét kết quả tuyển sinh

- Sở GD&ĐT tổ chức các hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi tuyển sinh, phúc khảo và thành lập các Hội đồng tuyển sinh trường THPT chuyên Bến Tre và các trường THPT công lập (không chuyên) xét duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt trong Kế hoạch này.

- Các thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Bến Tre được lấy điểm thi 03 môn Ngữ văn (chung), Toán (chung), Tiếng Anh (chung) để cùng được xét tuyển như là các thí sinh thi vào các trường THPT công lập (không chuyên) theo cụm nguyện vọng đã đăng ký tuyển sinh (khi xét tuyển nguyện vọng 1 thí sinh không bị trừ điểm chênh lệch nguyện vọng).

- Đối với các thí sinh đăng ký từ 2 đến 3 nguyện vọng: thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 được tiếp tục xét tuyển theo nguyện vọng kế tiếp, theo thứ tự ưu tiên, sang trường THPT công lập (không chuyên) khác trong cùng cụm nguyện vọng (sau khi trừ điểm chênh lệch nguyện vọng).

- Các thí sinh đã trúng tuyển vào các trường THPT công lập (không chuyên) không được chuyển nguyện vọng sang trường THPT công lập (không chuyên) khác, trừ những trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt do Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định.

7. Cách tính điểm kết quả tuyển sinh

Điểm xét tuyển là tổng điểm 03 môn thi Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh (thang điểm 10) và điểm ưu tiên, khuyến khích.

Công thức tính điểm:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm Ngữ văn} + \text{Điểm Toán} + \text{Điểm môn Tiếng Anh} + \text{Điểm ưu tiên, khuyến khích}$$

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không bị kỷ luật hủy bỏ kết quả thi trong kỳ thi tuyển sinh; các bài thi phải lớn hơn 1,0 điểm (thang điểm 10). Điểm trúng tuyển: được xét lấy từ cao xuống thấp theo nhóm nguyện vọng đăng ký tuyển sinh cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh của

từng trường, điểm trúng tuyển chênh lệch giữa nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 là 02 (hai) điểm, chênh lệch giữa nguyện vọng 2 và nguyện vọng 3 là 02 (hai) điểm, chênh lệch giữa nguyện vọng 1 và nguyện vọng 3 là 04 (bốn) điểm.

+ Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì Hội đồng tuyển sinh căn cứ điều kiện thực tế của trường và quy định hiện hành xem xét chọn phương án xét tuyển thêm tất cả thí sinh đồng điểm (xét tuyển tăng thêm chỉ tiêu do trùng điểm) hoặc phương án chỉ xét tuyển đúng số lượng chỉ tiêu đã công bố căn cứ tiêu chí theo thứ tự ưu tiên sau: có thành tích là học sinh giỏi cấp tỉnh, có điểm trung bình các môn học (có đánh giá bằng điểm số) cuối năm học lớp 9 cao hơn.

+ Sau phúc khảo, Hội đồng xét tuyển sinh căn cứ điểm chuẩn đã công bố và điểm sau phúc khảo của thí sinh để xét tuyển thêm (đỗ mới, chuyển nguyện vọng từ trường khác sang do đủ điểm chuẩn) hoặc xét giảm thí sinh (chuyển sang nguyện vọng khác hoặc từ đỗ thành hỏng do không đủ điểm chuẩn).

8. Thời gian công bố kết quả tuyển sinh:

Sở GDĐT sau khi phê duyệt kết quả xét tuyển của các Hội đồng tuyển sinh của trường sẽ công bố kết quả điểm thi và điểm chuẩn tuyển sinh (điểm chuẩn các nguyện vọng) chậm nhất ngày 04/7/2025, công bố kết quả phúc khảo chậm nhất ngày 05/8/2025 (trường hợp có chỉ đạo khác của Bộ GDĐT về thời gian tuyển sinh thì thực hiện theo lịch của Bộ GDĐT).

9. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên:

9.1. Tuyển thẳng vào THPT các đối tượng sau đây

- a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS.
- b) Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.
- c) Học sinh là người khuyết tật.
- d) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

đ) Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

9.2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

- a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

9.3 Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

a) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo điểm d, khoản 9.1, Phần III của Kế hoạch này.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

10. Ứng dụng công nghệ thông tin trong kỳ thi

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức kỳ thi qua phần mềm hỗ trợ tổ chức thi của Sở GDĐT phục vụ yêu cầu an toàn, chính xác, đúng quy chế và phù hợp với quy trình tuyển sinh chung THPT chuyên và không chuyên (trường chuyên và không chuyên thi chung đề (các môn chung), chung thời gian, tổ chức xét tuyển chung của tỉnh.

IV. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO

- Thực hiện tuyển sinh theo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao.

- Trường phổ thông Năng khiếu Thể dục Thể thao tham mưu, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập kế hoạch, phương án tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh phối hợp, thống nhất với Sở GDĐT trình UBND tỉnh phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố

- Chỉ đạo Phòng GDĐT hỗ trợ tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ điểm thi phụ của trường THPT (nếu có); cung cấp nhân sự là cán bộ, giáo viên cấp THCS tham gia coi thi, chấm thi khi có đề nghị của trường THPT, Sở GDĐT .

- Chỉ đạo đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn trong các ngày tổ chức thi.

- Hỗ trợ, phối hợp Sở GDĐT tổ chức tốt kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đúng quy định.

2. Trách nhiệm của Sở GDĐT

- Xây dựng và trình UBND cấp tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh trung học phổ thông và quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông thuộc phạm vi quản lý.

- Quy định cụ thể việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi.

- Hướng dẫn các trường THPT thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác tuyển sinh.

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh THPT; phê duyệt kết quả tuyển sinh THPT thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh THPT.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định hiện hành.

- Thực hiện các báo cáo về công tác tuyển sinh THPT theo yêu cầu của UBND tỉnh.

3. Trách nhiệm của Phòng GDĐT

- Tham mưu UBND cấp huyện các nội dung về nhân sự, cơ sở vật chất theo yêu cầu của Sở GDĐT, đề nghị của các trường THPT để tổ chức coi thi, chấm thi.

- Căn cứ hướng dẫn của Sở GDĐT Giáo dục và Đào tạo để hướng dẫn các trường THCS thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác hỗ trợ, tiếp nhận thí sinh đăng ký dự thi.

- Thực hiện các báo cáo về công tác phối hợp tổ chức tuyển sinh THPT theo yêu cầu của Sở GDĐT, UBND cấp huyện, thành phố.

4. Trách nhiệm của các trường THCS, trường THPT

- Căn cứ theo hướng dẫn của Sở GDĐT tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi; đề nghị nhân sự là cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, chấm thi.

- Trường THPT trình Sở GDĐT kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, tổ chức công khai và thực hiện kế hoạch tuyển sinh.

- Trường THPT trình Sở GDĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh, tổ chức nhận và kiểm tra hồ sơ đăng ký dự thi, xét kết quả tuyển sinh theo quy định tại Kế hoạch này và theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Tuyển sinh học sinh khuyết tật có nhu cầu học theo quy định.

- Thực hiện việc kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định.

- Thực hiện thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh THPT với Sở GDĐT, Phòng GDĐT./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*xin phê duyệt*);
- UBND các huyện, thành phố (*để phối hợp*);
- Giám đốc, các PGĐ Sở GDĐT;
- Các Phòng, Thanh tra Sở;
- Các trường THPT, THCS (*để biết, thực hiện*);
- Lưu: VT, QLCL&CNTT.

GIÁM ĐỐC

La Thị Thúy